

NHỮNG VƯỚNG MẮC VỀ CÔNG TÁC XÁC MINH ĐIỀU KIỆN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT

Nguyễn Thị Kiều Trinh và Nguyễn Hồng Chi*

Trường Đại học Tây Đô
(*Email: nhchi@tdu.edu.vn)

Ngày nhận: 01/11/2022

Ngày phản biện: 26/3/2023

Ngày duyệt đăng: 20/4/2023

TÓM TẮT

Thi hành án dân sự là công tác đặc thù có tính chất phức tạp, khó khăn, thậm chí còn nguy hiểm vì nó tác động đến quyền lợi, đời sống kinh tế, tinh thần, sinh hoạt của người phải thi hành án. Do đó, trong quá trình thi hành án dân sự đòi hỏi chấp hành viên phải thực hiện nhiều trình tự, thủ tục và trải qua nhiều giai đoạn thi hành án một cách nghiêm túc, đúng đắn, đầy đủ theo quy định pháp luật, trong đó xác minh điều kiện thi hành án là một trong những thủ tục có vai trò quan trọng nhất. Kết quả xác minh là cơ sở để chấp hành viên thuyết phục đương sự thi hành án, là cơ sở để Thủ trưởng cơ quan Thi hành án ra các quyết định ủy thác, đình chỉ thi hành án hay để chấp hành viên lựa chọn biện pháp cưỡng chế thi hành án thích hợp. Hiện nay văn bản pháp luật quy định về xác minh điều kiện thi hành án dân sự dù được cập nhật, điều chỉnh thường xuyên nhưng vẫn còn tồn tại những điểm hở pháp luật. Trong phạm vi bài viết này nhóm tác giả phân tích những điểm vướng mắc, hạn chế và đề xuất những giải pháp nhằm khắc phục những bất cập về công tác xác minh điều kiện thi hành án dân sự hiện nay.

Từ khóa: Điều kiện thi hành án dân sự, thi hành án, xác minh

Trích dẫn: Nguyễn Thị Kiều Trinh và Nguyễn Hồng Chi, 2023. Những vướng mắc về công tác xác minh điều kiện thi hành án dân sự và giải pháp hoàn thiện pháp luật. Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế Trường Đại học Tây Đô. 17: 139-154.

*Ths. Nguyễn Hồng Chi – Giảng viên Bộ môn Luật, Trường Đại học Tây Đô

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xác minh điều kiện thi hành án dân sự (THADS) được quy định khá cụ thể tại Điều 44 Luật THADS năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014 về xác minh điều kiện thi hành án (THA). Đây là một điều luật thay đổi khá toàn diện so với quy định trước đó, đồng thời vấn đề này được hướng dẫn và quy định chi tiết tại Điều 9 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật THADS và Điều 3 Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/8/2016 quy định một số vấn đề về thủ tục THADS và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự. Việc ban hành Luật THADS năm 2008 và Luật Sửa đổi, bổ sung THADS năm 2014 đã đáp ứng đúng theo tinh thần Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/06/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020... Có thể nói, xác minh điều kiện THA là một trong những thủ tục có vai trò quan trọng, là căn cứ để chấp hành viên tiếp tục các tác nghiệp khác trong quá trình tổ chức thi hành các bản án, quyết định, đòi hỏi chấp hành viên cần phải nắm vững cơ sở pháp lý của việc xác minh, kỹ năng xác minh và xử lý kết quả xác minh phù hợp với quy định của pháp luật về THADS.

Căn cứ kết quả xác minh THA, cơ quan THADS sẽ xác định và phân loại án một cách chính xác. Khi người phải THA có điều kiện THA thì chấp hành viên lựa chọn biện pháp tổ chức THA phù hợp.

Sau một thời gian triển khai thực hiện Luật THADS năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014. Trên thực tế vẫn có nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình THADS nói chung và trong việc xác minh điều kiện THADS của người phải THA nói riêng. Chẳng hạn, việc xác minh các yếu tố liên quan đến đối tượng phải THA là quyền sử dụng đất trong quá trình kê biên tài sản gặp nhiều khó khăn do Luật THADS năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014 chưa quy định thống nhất quyền sử dụng đất nào được kê biên để thi hành án. Vì vậy, dẫn đến thực tế áp dụng pháp luật không thống nhất giữa Luật THADS năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014 và Luật Đất đai năm 2013.¹

Bên cạnh đó, Luật THADS năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014 quy định theo hướng xác minh tài sản là quyền của người được THA, chứ không phải nghĩa vụ của họ, mà trách nhiệm hoàn toàn thuộc về chấp hành viên. Quy định này một mặt tạo điều kiện thuận lợi cho người được THA nhưng nhiều trường hợp lại là “gánh nặng” cho chấp hành viên.²

Vì vậy cần tiếp tục tìm hiểu, phân tích rõ quy định pháp luật về xác minh điều kiện thi hành án dân sự từ đó có những

¹ Hoàng Anh Tuấn, 2021. Một số vướng mắc và kiến nghị áp dụng biện pháp kê biên tài sản là quyền sử dụng đất trong hoạt động thi hành án dân sự. Tạp chí Tòa án nhân dân, số 57, tr. 123.

² Hoàng Thị Thu Trang, 2016. Hoàn thiện quy định pháp luật về xác minh điều kiện thi hành án dân sự. <https://luatsuhongocdiep.vn/phap-luat-thuc-tien/hoan-thien-quy-dinh-phap-luat-ve-xac-minh-dieu-kien-thi-hanh-an-dan-su.html>. Truy cập ngày 5/5/2023.

kiến nghị, giải pháp phù hợp để hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật về THADS nói chung và xác minh điều kiện thi hành án dân sự nói riêng. Góp phần vào sự phát triển đồng bộ hệ thống pháp luật từ trung ương đến địa phương, tác giả đã nghiên cứu nhằm góp phần hoàn thiện quy định pháp luật hiện nay về vấn đề này.

Những vấn đề lý luận về công tác xác minh điều kiện THADS và đề xuất những quan điểm và giải pháp góp phần hoàn thiện quy định của pháp luật về thực trạng công tác xác minh điều kiện THADS ở nước ta hiện nay.

2. NỘI DUNG VẤN ĐỀ

2.1. Khái niệm về xác minh điều kiện thi hành án dân sự

Thi hành án dân sự là một trong những hoạt động quan trọng của Nhà nước nhằm đưa các bản án, quyết định về dân sự, hôn nhân và gia đình, lao động, kinh tế... đã có hiệu lực pháp luật thi hành trên thực tế. Hoạt động THA có hiệu quả, một mặt bảo đảm việc thực hiện có hiệu quả quyền tư pháp của Nhà nước, thể hiện sự tôn trọng của xã hội, công dân đối với phán quyết nhân danh Nhà nước, mặt khác đó là công cụ hữu hiệu để khôi phục lại các quyền và lợi ích hợp pháp của xã hội và công dân khi bị xâm hại. Hoạt động THADS vừa là hoạt động nghiệp vụ chuyên môn, vừa thể hiện quyền lực Nhà nước, xuất phát từ nguyên tắc Hiến định: Bản án, quyết định của Tòa án Nhân dân có hiệu lực pháp luật phải được cơ quan,

tổ chức, cá nhân tôn trọng; cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan phải nghiêm chỉnh chấp hành.³ Hoạt động chuyên môn của THADS được thể hiện ở việc tiến hành những hoạt động thi hành theo trình tự, thủ tục độc lập của cơ quan THA. Ngoài ra, việc thi hành bản án, quyết định thể hiện quyền lực của Nhà nước qua việc thi hành đúng với phán quyết nhân danh Nhà nước Việt Nam.

Để đảm bảo hiệu quả hoạt động THADS thì quá trình THADS phải thực hiện nhiều trình tự, thủ tục và trải qua nhiều giai đoạn THA khác nhau, trong đó giai đoạn xác minh điều kiện THADS là một trong những giai đoạn có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình THA, bởi kết quả xác minh là cơ sở để chấp hành viên định hướng giải quyết hồ sơ THA, đồng thời là căn cứ làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt các quan hệ pháp lý khác trong quá trình tổ chức THA.

Theo từ điển tiếng Việt thì xác minh có thể được hiểu là “làm cho rõ sự thật qua thực tế và chứng cứ cụ thể”. Như vậy, xác minh là tìm hiểu, thu thập các thông tin, tài liệu, chứng cứ từ những sự việc, hiện tượng xảy ra trong thực tế cuộc sống bằng những cách khác nhau để làm sáng tỏ sự thật về một vấn đề nào đó. Cũng theo từ điển tiếng Việt thì điều kiện được hiểu là “cái cần phải có để cho một cái khác có thể có hoặc có thể xảy ra”⁴, và theo định nghĩa của pháp luật thì có điều kiện THA là trường hợp người phải THA có tài sản, thu nhập để thi hành nghĩa vụ về tài sản;

³ Điều 106 Hiến pháp năm 2013

⁴ Trung tâm từ điển học, 2015. Từ điển Tiếng Việt. NXB Đà Nẵng, Hà Nội, năm 2015, Tr. 1440.

tự mình hoặc thông qua người khác thực hiện nghĩa vụ THA.

Có thể nói, xác minh điều kiện THADS là căn cứ để chấp hành viên tiếp tục các tác nghiệp khác trong quá trình tổ chức thi hành các bản án, quyết định đòi hỏi chấp hành viên cần phải nắm vững cơ sở pháp lý của việc xác minh, kỹ năng xác minh và xử lý kết quả xác minh phù hợp với quy định của pháp luật về THADS. Qua đó, có thể thấy rằng công tác xác minh điều kiện THA có tầm quan trọng trong quá trình thi hành bản án, quyết định nhân danh Nhà nước Việt Nam. Tuy nhiên trong pháp luật Việt Nam hiện nay vẫn chưa định nghĩa cụ thể về “xác minh điều kiện THADS”. Dựa vào những phân tích như trên nhóm tác giả đưa ra khái niệm về xác minh điều kiện THADS là việc người có quyền và nghĩa vụ thực hiện xác minh tiến hành thu thập thông tin liên quan đến nhân thân, tài sản, thu nhập của người phải THA và các thông tin khác liên quan đến các đương sự để làm cơ sở phục vụ cho quá trình tổ chức thi hành án theo đúng quy định của pháp luật.

2.2. Quy định pháp luật về xác minh điều kiện thi hành án dân sự

2.2.1. Chủ thể thực hiện việc xác minh điều kiện thi hành án dân sự

Xác minh điều kiện THA là bước tiền đề quan trọng để nghĩa vụ THA được thực thi. Do đó việc xác định cơ quan, tổ chức hay cá nhân nào có quyền và nghĩa vụ xác minh điều kiện THA có vai trò rất quan trọng và như trên phân tích thì chủ

thể có quyền xác minh điều kiện THADS có thể là người được THA, chấp hành viên hoặc thừa phát lại. Cụ thể:

- Người được thi hành án

Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật THADS năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014 thì “người được THA là cá nhân, cơ quan, tổ chức được hưởng quyền, lợi ích trong bản án, quyết định được thi hành”. Từ định nghĩa trên có thể thấy rằng cá nhân, cơ quan, tổ chức là người được hưởng quyền lợi chủ yếu trong bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và quyền lợi đó chỉ được thực hiện trên thực tế với điều kiện là người phải thi hành trong bản án, quyết định đó có đủ điều kiện để thi hành, vì vậy việc để người được THA tham gia xác minh điều kiện của người phải thi hành án sẽ mang lại hiệu quả cao hơn bởi họ luôn mong muốn quyền lợi của mình được sớm khôi phục. Theo đó, người được THA có quyền tự mình hoặc ủy quyền cho người khác xác minh, cung cấp thông tin về điều kiện THA của người phải THA.⁵ Quy định này theo hướng chuyển nghĩa vụ xác minh điều kiện THA của người được THA thành quyền của người được THA, với quy định trên đã giúp cho người được THA giảm bớt đi gánh nặng.

- Chấp hành viên

Chấp hành viên là người được Nhà nước giao nhiệm vụ thi hành các bản án, quyết định theo quy định tại Điều 2 của Luật này.⁶ Từ định nghĩa trên có thể thấy rằng chấp hành viên có vai trò quan trọng trong THA nói chung và trong công tác

⁵ Điểm đ khoản 1 Điều 7 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014

⁶ Khoản 1 Điều 17 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014

xác minh điều kiện thi hành án nói riêng. Với quy định “Người được THA có quyền tự mình hoặc ủy quyền cho người khác xác minh điều kiện THA, cung cấp thông tin về tài sản, thu nhập, điều kiện thi hành án của người phải THA cho cơ quan thi hành án dân sự”⁷. Như vậy, trách nhiệm xác minh thuộc về cơ quan THADS, mà cụ thể là chấp hành viên được giao tổ chức thi hành án. Theo đó, chấp hành viên cần xác minh cụ thể tài sản, thu nhập, các điều kiện khác để THA; đối với tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, sử dụng hoặc đăng ký giao dịch bảo đảm thì chấp hành viên cần phải xác minh tại cơ quan có chức năng đăng ký tài sản, giao dịch đó; Trường hợp xác minh bằng văn bản thì văn bản yêu cầu xác minh phải nêu rõ nội dung xác minh và các thông tin cần thiết khác; Trường hợp người phải THA là cơ quan, tổ chức thì chấp hành viên trực tiếp xem xét tài sản, sổ sách quản lý vốn, tài sản, xác minh tại cơ quan, tổ chức khác có liên quan đang quản lý, bảo quản, lưu giữ thông tin về tài sản, tài khoản của người phải THA. Ngoài những trách nhiệm trên, chấp hành viên còn có quyền ủy quyền xác minh điều kiện THA cho cơ quan THA dân sự nơi người phải THA có tài sản, cư trú, làm việc hoặc có trụ sở để xác minh điều kiện THA, quyền yêu cầu cơ quan chuyên môn hoặc mời, thuê chuyên gia để làm rõ các nội dung cần xác minh trong trường hợp cần thiết; sau khi có kết quả xác minh thì chấp hành viên phải lập biên bản thể hiện đầy đủ kết quả xác minh có xác nhận

của Ủy ban Nhân dân hoặc công an cấp xã hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân nơi tiến hành xác minh.

- Thừa phát lại

Như đã trình bày ở trên, người được THA có quyền tự mình hoặc ủy quyền cho người khác xác minh điều kiện THA, cung cấp thông tin về tài sản, thu nhập, điều kiện THA của người phải THA cho cơ quan THADS. Với quy định này, ngoài quyền tự mình thực hiện việc xác minh điều kiện THA của người phải THADS thì người được THA dân sự vẫn có quyền ủy quyền việc xác minh điều kiện thi hành án cho người khác xác minh theo đúng quy định pháp luật. Theo đó, thừa phát lại là người có đủ tiêu chuẩn được Nhà nước bổ nhiệm để thực hiện tổng đạt, lập vi bằng, xác minh điều kiện THADS, tổ chức THADS⁸ và một trong những công việc thừa phát lại được làm là xác minh điều kiện thi hành án theo yêu cầu của đương sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của luật này và pháp luật có liên quan.⁹ Từ các quy định trên nhận thấy rằng chủ thể mà người được THA có thể ủy quyền xác minh điều kiện THA của người phải thi hành có thể là thừa phát lại.

Việc thỏa thuận xác minh điều kiện THA giữa người được THA và thừa phát lại được ký kết dưới hình thức hợp đồng dịch vụ, các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng bao gồm nội dung cần xác minh cần nêu cụ thể yêu cầu xác minh thông tin về tài sản, thu nhập hoặc điều kiện thi

⁷ Khoản 5 Điều 44 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014

⁸ Khoản 1 Điều 2 Nghị định 08/2020/NĐ-CP quy định về tổ chức và hoạt động của thừa phát lại

⁹ Khoản 3 Điều 3 Nghị định 08/2020/NĐ-CP quy định về tổ chức và hoạt động của thừa phát lại

hành án của người phải THA; quyền, nghĩa vụ của các bên; chi phí xác minh và các thỏa thuận khác theo quy định của pháp luật.

Về thẩm quyền và phạm vi xác minh, thừa phát lại có quyền xác minh điều kiện THA mà vụ việc đó thuộc thẩm quyền thi hành của các cơ quan THADS trên địa bàn cấp tỉnh nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở và khi thực hiện việc xác minh điều kiện THA, thừa phát lại có quyền xác minh ngoài địa bàn cấp tỉnh nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở.

Về thủ tục xác minh, thừa phát lại tiến hành thực hiện xác minh điều kiện THA trực tiếp hoặc bằng văn bản đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin về điều kiện THA của đương sự được quy định cụ thể trong Nghị định 08/2020/NĐ-CP của Chính Phủ quy định về hoạt động và tổ chức thừa phát lại. Theo đó, khi tiến hành xác minh trực tiếp, thừa phát lại xuất trình giấy giới thiệu của Văn phòng Thừa phát lại, thẻ thừa phát lại kèm theo bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật; quyết định xác minh, bản sao văn bản thỏa thuận xác minh điều kiện THA và phải công bố quyết định xác minh hoặc quyết định thi hành án trong trường hợp Văn phòng Thừa phát lại tổ chức thi hành án; lập biên bản về việc xác minh. Biên bản phải có chữ ký của thừa phát lại, người cung cấp thông tin, xác nhận của cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin. Trường hợp, nếu chưa thực hiện được ngay việc cung cấp thông tin thì phải ghi rõ lý do trong biên bản.

Như vậy, Luật THADS năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014 đã thực hiện chuyển hóa nghĩa vụ xác minh thành

quyền của người được THA bằng việc để họ tự mình hoặc ủy quyền cho người khác xác minh, cung cấp cho cơ quan THA thông tin về điều kiện THA của người phải THA và trường hợp không xác minh được điều kiện thi hành người phải THA thì người được yêu cầu có quyền yêu cầu chấp hành viên xác minh mà không phải chịu chi phí xác minh. Các quy định này quy định theo hướng tiến bộ, bảo đảm được quyền và lợi ích của người được THA, giảm gánh nặng cho người được THA, nhất là đối với những người được thi hành án lớn tuổi, neo đơn, ốm đau, nghèo, ở vùng sâu, vùng xa, ở địa phương khác với người phải THA, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người được THA trong việc thực hiện quyền yêu cầu thi hành án được pháp luật công nhận. Đồng thời, tăng cường trách nhiệm của cơ quan THADS trong quá trình xác minh điều kiện THA làm cho quá trình THA được diễn ra nhanh chóng, hiệu quả.

2.2.2. Thời điểm, thời hạn tiến hành xác minh điều kiện thi hành án dân sự

- Về thời điểm xác minh điều kiện thi hành án

Đối với các trường hợp thông thường:

Khoản 1 Điều 44 Luật THADS năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014 đã có quy định về thời điểm xác minh, đó là trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hết thời hạn tự nguyện THA mà người phải THA không tự nguyện thi hành thì chấp hành viên tiến hành xác minh. Trường hợp cần xác minh làm rõ thông tin về tài sản, nơi cư trú, nơi làm việc, trụ sở của người phải THA hoặc các thông tin khác liên quan đến việc THA thì Thủ trưởng cơ quan thi

hành án dân sự có thể ủy quyền xác minh cho cơ quan THADS nơi có thông tin.¹⁰ Theo đó tại Khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014 quy định: “thời hạn tự nguyện THA là 10 ngày, kể từ ngày người phải THA nhận được quyết định THA hoặc được thông báo hợp lệ quyết định THA”.

Cần phải làm rõ quy định trên phải được hiểu là trong thời hạn 10 ngày kể từ khi hết thời hạn tự nguyện THA, chấp hành viên phải kịp thời tiến hành hoạt động xác minh. Hoặc có thể hiểu đó là thời điểm để chấp hành viên bắt đầu tiến hành công tác xác minh điều kiện THA.¹¹ Điều này không đồng nghĩa với việc chấp hành viên chỉ được xác minh trong thời hạn 10 ngày hoặc chấp hành viên phải kết thúc việc xác minh trong thời hạn 10 ngày.

Đối với trường hợp thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời

Trường hợp này, chấp hành viên phải tiến hành xác minh ngay. Bởi quy định này xuất phát từ tính khẩn cấp của biện pháp áp dụng. Thời điểm tiến hành “xác minh ngay” trong trường hợp này thể hiện sự cấp thiết vì vậy biện pháp xác minh ngay mà chấp hành viên cần phải tiến hành các biện pháp nghiệp vụ cần thiết như liên hệ với Ủy ban nhân dân, với Tổ trưởng Tổ dân phố, với công an, hoặc cơ quan, tổ chức nơi tiến hành xác minh. Việc liên hệ này phải thể hiện trong hồ sơ THA bằng việc đặt các lịch làm việc, có

các công văn đề nghị phối hợp, cung cấp thông tin... mới đảm bảo chấp hành viên không vi phạm thời gian xác minh.

- Về thời hạn tiến hành xác minh điều kiện thi hành án

Sau thời điểm tiến hành xác minh lần đầu là trong 10 ngày tiếp theo sau ngày hết thời hạn tự nguyện THA nếu người phải THA có điều kiện THA thì chấp hành viên sẽ sử dụng kết quả xác minh để thuyết phục đương sự tự nguyện THA hoặc thỏa thuận THA theo quy định của pháp luật; hoặc lựa chọn một trong sáu biện pháp cưỡng chế THA quy định tại Điều 71 Luật THADS năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014, chẳng hạn trường hợp để thi hành nghĩa vụ trả nợ của người phải THA, chấp hành viên có thể áp dụng biện pháp cưỡng chế khấu trừ tài khoản nếu kết quả xác minh cho thấy người phải THA có tài khoản và trong tài khoản có tiền để THA, hoặc áp dụng biện pháp trừ vào thu nhập nếu xác minh người phải THA có thu nhập và đảm bảo các điều kiện khác, hoặc kê biên, xử lý tài sản trong trường hợp xác minh người phải THA có quyền sử dụng đất hoặc tài sản khác đảm bảo thi hành khoản nghĩa vụ THA. Việc lựa chọn một trong các biện pháp cưỡng chế theo quy định pháp luật còn phụ thuộc nhiều vào nghĩa vụ phải THA và điều kiện cụ thể của từng đương sự...

Như vậy, quy định trên đã thể hiện sự tôn trọng quyền tự nguyện của người phải

¹⁰ Khoản 6 Điều 1 Nghị định 33/2020/NĐ-CP sửa đổi Nghị định 62/2015/NĐ-CP hướng dẫn Luật Thi hành án dân sự

¹¹ Tham khảo hồ sơ thi hành án số 271/QĐ.CCTHADS ngày 14/01/2019 của Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang

THA trong việc thi hành bản án, quyết định nhân danh Nhà nước Việt Nam. Bên cạnh đó, còn quy định rõ các mốc thời gian tiến hành xác minh lại đối với trường hợp người phải THA chưa có điều kiện để thi hành. Việc quy định cụ thể thời gian tiến hành xác minh lại đối với trường hợp chưa có điều kiện THA như vậy giúp chấp hành viên có trách nhiệm trong việc theo dõi, nắm bắt điều kiện THA của người phải THA, tránh trường hợp người phải THA tẩu tán tài sản, gây khó khăn cho việc THA.

2.2.3. Trình tự, thủ tục xác minh điều kiện thi hành án dân sự

Tùy thuộc vào từng bản án, quyết định mà chấp hành viên có thể xác định đối tượng cần xác minh là đối tượng nào, vấn đề tài sản hay về những vấn đề khác như nhân thân. Chính sự khác nhau về điều kiện THA của từng bản án, quyết định như vậy nên để việc xác minh điều kiện THADS được nhanh chóng, thuận lợi hơn thì việc chấp hành viên thực hiện theo một trình tự nhất định là điều cần thiết và trình tự xác minh điều kiện THA có thể bao gồm những bước cơ bản sau:

- Lập kế hoạch xác minh điều kiện thi hành án dân sự

Trên cơ sở các thông tin ban đầu khai thác được từ bản án, quyết định, chấp hành viên có thể tiến hành lập kế hoạch xác minh. Tuy không bắt buộc chấp hành viên lập kế hoạch xác minh theo một khuôn khổ nhất định nhưng trong quá trình lập cần đảm bảo những nội dung cơ bản như nội dung, mục đích xác minh; đối tượng xác minh; địa chỉ xác minh; phương án tiến hành; thời điểm tiến hành

xác minh và nội dung cần khai thác đối với từng đối tượng; lực lượng tham gia, các cơ quan, đơn vị đề nghị phối hợp; phương tiện, nhân lực, kinh phí và các điều kiện khác phục vụ cho việc xác minh; dự kiến các tình huống có thể xảy ra.

Việc xác định rõ các nội dung trên trong quá trình lập kế hoạch xác minh nhất là đối với các vụ án có tính chất phức tạp sẽ giúp cho chấp hành viên xác định được đúng đối tượng cần xác minh, tránh lan man, chệch hướng so với nội dung cần xác minh trong bản án, quyết định.

- Thu thập thông tin về điều kiện thi hành án dân sự

Việc tìm kiếm thông tin về người phải THA được chấp hành viên tiến hành ngay khi nhận được hồ sơ THA đối với bản án, quyết định chủ động thi hành án và ngay khi nhận được đơn yêu cầu của người được THA đối với trường hợp bản án, quyết định theo yêu cầu. Việc thu thập thông tin xác minh điều kiện THA của chấp hành viên là việc cần thiết nhằm đảm bảo cho việc tổ chức xác minh một cách đúng hướng, đầy đủ.

Chấp hành viên có thể tìm kiếm thông tin một cách gián tiếp qua bản án, quyết định hoặc trực tiếp qua làm việc với đương sự, qua các đối tượng xác minh khác. Cụ thể:

- (1) Qua bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.
- (2) Qua người được THA.
- (3) Qua người phải THADS.
- (4) Qua các đối tượng xác minh khác.

- Tiến hành xác minh điều kiện thi hành án dân sự

Theo khoản 4 Điều 44 Luật THADS năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014 để đảm bảo chất lượng, hiệu quả của việc xác minh, khi tiến hành xác minh, đặc biệt là khi xác minh trực tiếp các thành viên chủ ý thực hiện theo thủ tục như sau:

+ Chuẩn bị tư trang trước khi đến địa điểm xác minh.

Chấp hành viên tiến hành xuất trình thẻ chấp hành viên và giới thiệu với cơ quan, tổ chức, cá nhân nơi tiến hành xác minh về bản thân và những người tham gia buổi xác minh; nêu căn cứ, lý do, mục đích và nội dung của buổi xác minh.

+ Kiểm tra thành phần tham gia, đối tượng xác minh có đầy đủ, đúng với dự kiến trong kế hoạch xác minh.

+ Tiến hành xác minh.

Giải thích các quy định của pháp luật, các quyền và nghĩa vụ của đối tượng xác minh trong quá trình tiến hành xác minh; yêu cầu đối tượng xác minh cung cấp thông tin qua việc đặt ra các câu hỏi và nghe phản hồi; làm rõ các vấn đề chưa được cung cấp hoặc đối tượng xác minh trả lời chưa rõ hoặc những thông tin, tình tiết mới mà đối tượng xác minh cung cấp.

+ Kết luận buổi làm việc

Sau khi tiến hành xác minh và làm rõ các vấn đề liên quan đến xác minh điều kiện THA thì chấp hành viên tiến hành công bố kết quả buổi làm việc. Trường

hợp đối tượng xác minh có tính chất phức tạp cần có nhiều thời gian xác minh hoặc thành phần tham gia vắng mặt thì chấp hành viên có thể đặt lịch xác minh cho lần sau để đối tượng liên quan sắp xếp thời gian có mặt để cung cấp thông tin cần thiết cho chấp hành viên.

- Lập biên bản xác minh¹²

Việc lập biên bản xác minh là công việc rất quan trọng vì đó là cơ sở, là căn cứ của việc ra các quyết định về THA và tổ chức THA. Việc lập biên bản được thực hiện sau khi chấp hành viên hoàn thành công tác xác minh trong quá trình làm việc với đương sự hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan đến điều kiện THA của người phải THA. Sau khi chấp hành viên hoặc cán bộ cơ quan THA lập biên bản xác minh xong thì chấp hành viên sẽ đọc kết quả xác minh được ghi trong biên bản cho mọi người cùng nghe, thông qua biên bản và ký xác nhận (đóng dấu - nếu có) của những người tham gia.

- Xử lý kết quả xác minh điều kiện thi hành án dân sự

Đây là giai đoạn cuối cùng của quá trình xác minh, cũng là mục đích của xác minh THA. Kết quả xác minh có ý nghĩa quyết định đến việc định hướng và giải quyết đối với từng hồ sơ thi hành án cụ thể. Căn cứ kết quả của buổi xác minh, chấp hành viên cần xác định việc xác minh đó đã đủ phục vụ cho việc giải quyết thi hành án chưa, có cần xác minh thêm các nội dung nào khác không. Nếu cần

¹² Về hình thức: thông tin trong biên bản xác minh phải được ghi chép các thông tin theo mẫu số D36- Thi hành án dân sự ban hành theo thông tư 01/2016/TT-BTP, ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp

về việc hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.

tiếp tục xác minh thì kết quả xác minh của những lần trước đó sẽ là căn cứ cho những lần xác minh tiếp theo.

Trường hợp cần làm rõ thông tin về tài sản, nơi cư trú, nơi làm việc, trụ sở của người phải THA hoặc các thông tin khác liên quan đến việc THA thì Thủ trưởng cơ quan THADS có thể ủy quyền xác minh cho cơ quan THADS nơi có thông tin trên. Việc ủy quyền xác minh của cơ quan THADS phải thể hiện bằng văn bản, nêu rõ bên ủy quyền, bên nhận ủy quyền, nội dung ủy quyền và nội dung cần thiết khác. Thủ trưởng cơ quan THADS nơi nhận ủy quyền phải chịu trách nhiệm về kết quả xác minh theo nội dung ủy quyền, trả lời bằng văn bản về kết quả xác minh cho cơ quan THADS đã ủy quyền trong thời hạn sau đây:

Đối với việc xác minh tài sản là bất động sản, động sản phải đăng ký quyền sở hữu, thời hạn xác minh và gửi kết quả xác minh cho cơ quan THADS đã ủy quyền là 30 ngày, kể từ ngày nhận được ủy quyền. Trường hợp việc xác minh tài sản khó khăn, phức tạp thì thời hạn xác minh và gửi kết quả xác minh có thể kéo dài nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày nhận được ủy quyền. Đối với việc xác minh các loại tài sản và thông tin khác, thời hạn xác minh và gửi kết quả xác minh cho cơ quan THADS đã ủy quyền là 15 ngày, kể từ ngày nhận được ủy quyền.

Trường hợp người phải thi hành án có điều kiện THA, chấp hành viên phải định hướng giải quyết và lựa chọn biện pháp tổ chức THA phù hợp với từng vụ việc cụ thể. Chấp hành viên có thể lựa chọn việc thuyết phục người phải THA thi hành bản

án, quyết định bằng việc tổ chức cho các bên đương sự thỏa thuận THA. Nếu người phải THA đã đồng ý với những thỏa thuận với người được THA mà không thực hiện đúng thì chấp hành viên có thể tiến hành thủ tục cưỡng chế THA.

2.2.4. Điều kiện, thời hạn phải tiến hành xác minh lại trong quá trình xác minh điều kiện thi hành án dân sự

Tại khoản 5 Điều 44 Luật THADS năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014 quy định: “Trường hợp chấp hành viên thấy cần thiết hoặc kết quả xác minh của chấp hành viên và người được THA khác nhau hoặc có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thì phải xác minh lại. Việc xác minh lại được tiến hành trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh do đương sự cung cấp hoặc nhận được kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân”. Với quy định trên, chấp hành viên có thể tiến hành xác minh lại trong các trường hợp đó là thông tin người được thi hành án cung cấp chưa đầy đủ cơ sở pháp lý để tiến hành THA hoặc xét thấy cần thiết tiến hành xác minh lại - đây hoàn toàn là quyền của chấp hành viên đảm bảo cho kết quả xác minh được chặt chẽ, chính xác. Trường hợp kết quả xác minh khác nhau, do Luật THADS đã ghi nhận quyền của người được THA trong xác minh điều kiện THA nên có thể xảy ra việc tồn tại song song hai kết quả xác minh vì vậy khi kết quả xác minh của hai chủ thể khác nhau thì chấp hành viên cần thiết xác minh lại. Bên cạnh đó, chấp hành viên phải có nghĩa vụ xác minh lại trong trường hợp có kháng nghị của Viện kiểm sát Nhân dân đối với quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan THADS

theo quy định tại Điều 160 Luật THADS năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014 thì cần xác minh lại nhằm làm rõ và chính xác hơn kết quả xác minh để làm cơ sở cho việc ra quyết định hoặc thực hiện thành vi trong quá trình tổ chức THA và việc xác minh lại được tiến hành trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết quả xác minh do đương sự cung cấp hoặc nhận được kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân. Ngoài ra, chấp hành viên còn có nghĩa vụ xác minh lại điều kiện THA đối với trường hợp người phải THA chưa có điều kiện THA.

2.3. Một số bất cập trong quy định pháp luật về xác minh điều kiện thi hành án dân sự

Thứ nhất, việc xác minh điều kiện THA là hoạt động không thể thiếu trong THADS. Việc xác minh điều kiện THA quyết định các bản án, quyết định có điều kiện hay chưa có điều kiện THA, thông tin nào cần xác minh và với những thông tin xác minh được có khả quan khi tổ chức việc THA hay không, để từ đó có những biện pháp giải quyết THA phù hợp. Với vai trò quan trọng nêu trên nhưng Luật THADS năm 2008 và Luật Sửa đổi, bổ sung Luật THADS năm 2014 chưa đưa ra khái niệm cụ thể về xác minh điều kiện THA làm cho người có quyền và nghĩa vụ tiến hành xác minh không thống nhất với nhau về thông tin liên quan đến điều kiện THA và từ đó gây khó khăn cho cơ quan THA trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.

Thứ hai, thời hạn xác minh: theo khoản 1 Điều 44 Luật THADS năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 quy định: “Đối với trường hợp thi hành quyết định áp dụng

biện pháp khẩn cấp tạm thời chấp hành viên phải tiến hành xác minh ngay”. Quy định này xuất phát từ tính khẩn cấp của biện pháp được áp dụng nên “xác minh ngay” thể hiện sự cấp thiết của vấn đề và phải được thực hiện trong thời gian gần nhất sau khi chấp hành viên nhận quyết định THA. Tuy nhiên, trong thực tế, thế nào là “xác minh ngay” vẫn còn có những quan điểm chưa thống nhất, thời điểm xác minh trong trường hợp này là ngay trong ngày hay có thể sau ngày nhận được yêu cầu đảm bảo tài sản thi hành án.

Thứ ba, tại khoản 2 Điều 44 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 quy định: “trường hợp người phải thi hành án chưa có điều kiện THA thì ít nhất 06 tháng hoặc 01 năm phải tiến hành xác minh lại. Qua hai lần xác minh mà người phải THA vẫn chưa có điều kiện THA thì Cơ quan THADS phải thông báo bằng văn bản cho người được THA về kết quả xác minh”. Tuy nhiên, luật chưa quy định cụ thể về thời hạn ban hành thông báo kết quả xác minh điều kiện thi hành án cho người được THA dẫn đến việc áp dụng chưa có sự thống nhất ngay trong nội bộ của cơ quan THADS và gây khó khăn cho quá trình kiểm sát của Viện Kiểm Sát. Đồng thời, tạo điều kiện cho người phải thi hành án thực hiện hành vi tẩu tán tài sản trong trường hợp người phải thi hành án có tài sản trở lại.

Thứ tư, tại khoản 6 Điều 44 Luật THADS năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 quy định trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xác minh điều kiện THA nhưng chưa quy định rõ trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban

nhân dân cấp xã tham gia với tư cách là người đứng đầu chính quyền địa phương, là người quản lý dân cư trên địa bàn xã trong việc cung cấp các thông tin quan trọng về nhân thân của người phải THA khi phối hợp với cơ quan THA dân sự để xác minh điều kiện THA. Ngoài ra, tại khoản 2 Điều 44a Luật THADS năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 quy định: “Thông tin về tên, địa chỉ, nghĩa vụ phải thi hành của người phải THA chưa có điều kiện thi hành được đăng tải trên trang thông tin điện tử về THADS và gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xác minh để niêm yết. Khi người phải THA có điều kiện thi hành thì cơ quan THA phải tổ chức thi hành.” Và tại khoản 1 Điều 11 nghị định 62/2015/NĐ-CP quy định “Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định về việc chưa có điều kiện THA, cơ quan THADS đăng tải công khai thông tin về tên, địa chỉ, nghĩa vụ thi hành án của người phải THA trên trang thông tin điện tử của Cục THADS và tích hợp trên cổng thông tin điện tử của Tổng cục THADS thuộc Bộ Tư pháp; gửi quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xác minh để niêm yết công khai. Thời gian niêm yết công khai quyết định về việc chưa có điều kiện THA là 03 tháng, kể từ ngày niêm yết”. Như vậy, theo quy định trên, quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án thì do Ủy ban nhân dân cấp xã niêm yết. Tuy vậy, luật chưa quy định Ủy ban nhân dân cấp xã sau khi niêm yết phải gửi biên bản cho Cơ quan THADS. Do đó, hồ sơ thi hành án không

có thủ tục thể hiện đã niêm yết quyết định về việc chưa có điều kiện thi hành án, gây khó khăn cho việc xác minh thời gian niêm yết công khai đối với việc chưa có điều kiện THA.

Thứ năm, khoản 1 Điều 9 Nghị định 62/2015/NĐ-CP quy định: “Khi tiến hành xác minh, chấp hành viên yêu cầu người phải THA kê khai trung thực, cung cấp đầy đủ thông tin về tài sản, thu nhập, điều kiện THA,... chấp hành viên phải nêu rõ trong việc đương sự kê khai hoặc không kê khai tài sản, thu nhập, điều kiện THA”. Quy định này chỉ có thể thực hiện được khi chấp hành viên phải gặp được người phải THA mới lập được biên bản xác minh. Ngoài ra, việc yêu cầu kê khai trung thực, cung cấp đầy đủ thông tin về tài sản, thu nhập, điều kiện THA từ người phải THA chỉ là một quy định mang tính hình thức vì tâm lý người phải THA là bất hợp tác với cơ quan THADS trong quá trình xác minh thông tin đến tài sản của mình, họ thường tìm cách gây khó khăn cho chấp hành viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình. Trên thực tế, hoạt động xác minh điều kiện THADS ở Việt Nam vẫn còn nhiều khó khăn, trở ngại do tình trạng bất hợp tác của người phải thi hành án và các chủ thể nắm giữ thông tin về tài sản của người phải THA, trong khi hệ thống đăng ký tài sản còn chưa đảm bảo tính liên thông, đồng bộ, hiện đại, dễ tiếp cận, pháp luật không có chế tài đủ mạnh đối với các trường hợp cơ quan, tổ chức, cá nhân không cung cấp thông tin.¹³

¹³ Thảo, N. B., & Giang, N. T. H., 2018. Hoàn thiện cơ chế xác minh điều kiện thi hành án dân sự ở Việt

Nam từ kinh nghiệm quốc tế. Tạp chí Khoa học Đại học quốc gia Hà Nội. Tập 34, số 1, tr 8.

Thứ sáu, đối với các quy định về xử lý kết quả xác minh điều kiện THA: theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 44a Luật THADS năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 quy định thì trường hợp thi hành nghĩa vụ trả vật đặc định nhưng vật đặc định không còn hoặc hư hỏng đến mức không sử dụng được mà các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau thì sẽ được xét vào trường hợp chưa có điều kiện THA. Bản chất quy định này là nhằm để xếp các loại việc chưa có điều kiện thi hành hiện tại nhưng khả năng tương lai có thể có điều kiện để thi hành trở lại với ý nghĩa nhằm bảo vệ quyền lợi của người được THA. Tuy nhiên, đối với trường hợp vật được xác định đúng là vật đặc định theo điều 113 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và trong trường hợp vật đặc định hư hỏng không thể sử dụng hoặc không còn thì việc đưa vào trường hợp chưa có điều kiện THA là không hợp lý, vì vật đặc định là vật duy nhất không thể thay thế bằng vật khác mà trường hợp vật đó hư hỏng thì khi chuyển giao cho người được THA cũng không sử dụng được, còn nếu rơi vào trường hợp vật không còn thì người được THA sẽ không bao giờ nhận được vật đặc định đó. Vì vậy, quy định trên sẽ không còn ý nghĩa bảo vệ người được THA mà trái lại quy định trên sẽ là gánh nặng cho cơ quan THA bởi Cơ quan THA vẫn phải mang việc tồn từ năm này qua năm khác, không có thời hạn kết thúc.

Thứ bảy, với điều kiện kinh tế, xã hội, cơ chế quản lý, công khai tài sản còn chưa được hoàn thiện như hiện nay. Sự hỗ trợ của cơ quan, tổ chức, cá nhân để người

được THA thực hiện nghĩa vụ xác minh tài sản còn chưa hiệu quả khiến nghĩa vụ xác minh điều kiện THA trở nên “bất khả thi”, đặc biệt là khi phải xác minh tại các cơ quan nhà nước, tổ chức tín dụng... Tại khoản 5 Điều 44 Luật THADS năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014 đã quy định theo hướng xác minh tài sản là quyền của người được THA, chứ không phải nghĩa vụ của họ, mà trách nhiệm hoàn toàn thuộc về chấp hành viên. Quy định này một mặt tạo điều kiện thuận lợi cho người được THA nhưng cũng phải thừa nhận rằng sẽ làm tăng “gánh nặng” cho chấp hành viên. Vì vậy, việc sửa đổi này theo tác giả chưa thể giải quyết được tình trạng tồn đọng án hiện nay.

Như vậy, với những hạn chế và khuất tất trong quy định pháp luật như trên, thiết nghĩ cần có những biện pháp, phương hướng giải quyết kịp thời để tạo điều kiện thuận lợi cho chấp hành viên hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

3. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ XÁC MINH ĐIỀU KIỆN THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Trước những hạn chế trong quy định pháp luật điều chỉnh vấn đề xác minh điều kiện THA đã đề cập như trên tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần vào quá trình hoàn thiện quy định pháp luật. Cụ thể:

Thứ nhất, trước sự cần thiết về cách hiểu thống nhất, đúng đắn của quá trình xác minh điều kiện THADS, tác giả đề xuất bổ sung khái niệm về xác minh điều kiện THADS vào Điều 3 Luật THADS năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 với

nội dung như sau: *xác minh điều kiện THADS là việc người có quyền và nghĩa vụ thực hiện xác minh tiến hành thu thập thông tin liên quan đến nhân thân, tài sản, thu nhập của người phải THA và các thông tin khác liên quan đến các đương sự để làm cơ sở phục vụ cho quá trình tổ chức THA theo đúng quy định của pháp luật.* Với quy định trên sẽ giúp cho người có quyền và nghĩa vụ xác minh điều kiện THA có cơ sở để tìm kiếm, thu thập thông tin một cách đầy đủ, chính xác và hạn chế việc thông tin không thống nhất dẫn đến việc các bên xác minh phải tiến hành xác minh lại và gây mất thời gian cho quá trình THA.

Thứ hai, đối với trường hợp xác minh điều kiện THADS trong trường hợp khẩn cấp tạm thời thì trong khoản 1 Điều 44 Luật THADS năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 quy định cần bổ sung quy định thời điểm tiến hành xác minh ngay là thời điểm trong ngày nhận được quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, bởi khi người phải THA đã có ý định trốn tránh nghĩa vụ THA thì họ sẽ tìm mọi cách để tẩu tán tài sản một cách nhanh nhất có thể. Vì vậy, việc đưa ra thời điểm xác minh là trong ngày có quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời sẽ đem lại hiệu quả cao, đồng thời ngăn chặn kịp thời ý đồ tẩu tán tài sản của người phải thi hành án.

Thứ ba, bổ sung vào khoản 2 Điều 44 Luật THADS năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 quy định cụ thể về thời hạn thông báo kết quả xác minh điều kiện thi hành án cho người được THA trong trường hợp người phải THA chưa có điều kiện THA.

Thứ tư, bổ sung vào khoản 6 Điều 44 Luật THADS năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 trách nhiệm, nghĩa vụ cung cấp thông tin của người đứng đầu chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân cấp xã, đồng thời cần bổ sung các biên bản về việc niêm yết các quyết định về việc chưa có điều kiện THA, việc niêm yết góp phần cho việc xác định thời gian tiến hành xác minh lại đúng theo quy định pháp luật.

Thứ năm, cần quy định cụ thể hơn về nội dung xác minh THA. Đối với quy định yêu cầu người phải thi hành kê khai tài sản, nên quy định bắt buộc ở một số trường hợp nhất định, còn lại là khuyến khích đối với chấp hành viên. Đồng thời phải quy định biện pháp chế tài nghiêm khắc đối với cá nhân, cơ quan tổ chức, cơ quan Nhà nước trong trường hợp không kê khai hoặc kê khai tài sản không đúng.

Thứ sáu, đối với bất cập trong xử lý kết quả THA nêu trên, để phù hợp thực tiễn và thống nhất trong quy định pháp luật, tác giả đề xuất bãi bỏ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 44a Luật THADS năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 về việc xếp vật đặc định vào trường hợp chưa có điều kiện THA và bổ sung nội dung quy định đối với trường hợp này vào khoản 1 Điều 50 Luật THADS năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014 để tạo cơ sở ra quyết định đình chỉ THA nhằm phù hợp với quy định pháp luật của Bộ luật Dân sự năm 2015, đồng thời có hướng giải quyết dứt điểm hồ sơ THA còn tồn đọng.

Thứ bảy, như đề cập với quy định hiện nay tại khoản 5 Điều 44 Luật THADS năm 2008 sửa đổi bổ sung năm 2014 theo hướng xác minh tài sản là quyền của

người được THA, chứ không phải nghĩa vụ của họ, mà trách nhiệm hoàn toàn thuộc về chấp hành viên. Quy định này một mặt tạo điều kiện thuận lợi cho người được THA nhưng nhiều trường hợp lại là “gánh nặng” cho chấp hành viên. Vì vậy cần nghiên cứu quy định trong một số loại vụ việc thì xác minh điều kiện THA là nghĩa vụ của chấp hành viên như Luật sửa đổi, bổ sung như án liên quan tín dụng, ngân hàng, án lừa đảo,..., còn các loại án như án bồi thường, hôn nhân,... thì vẫn thuộc trách nhiệm của người được thi hành án như Luật THADS năm 2008. Giải pháp này nhằm tăng trách nhiệm của người được THA và giảm bớt gánh nặng của chấp hành viên, góp phần giảm án tồn đọng hàng năm.

Với những đề xuất đóng góp hoàn thiện như trên, tác giả mong muốn sẽ phần nào khắc phục cơ bản hạn chế hiện tại trong quy định pháp luật. Từ đó, đẩy mạnh hiệu quả, hiệu lực thực hiện pháp luật THADS, đảm bảo các bản án, quyết định nhân danh nhà nước phải được thi hành nghiêm chỉnh, bảo vệ kịp thời quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

4. KẾT LUẬN

Xác minh điều kiện THADS là một trong những thủ tục đóng vai trò quan trọng, quyết định trực tiếp đến kết quả giải quyết vụ việc dân sự. Xuất phát từ ý nghĩa trên đòi hỏi quy định pháp luật phải thật chặt chẽ từ giai đoạn xác định chủ thể, thời hạn, trình tự thủ tục xác minh cho đến khi kết thúc việc xác minh hoặc các trường hợp phải tiến hành xác minh lại, nếu có. Thực tế cho chúng ta thấy ở bất kỳ giai đoạn nào hiện nay cũng còn tồn tại những điểm hở pháp luật có thể

dẫn đến sai sót nhất định trong quá trình THADS, vì vậy việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định hiện tại là việc làm cần thiết. Qua phân tích, tác giả tìm thấy có bảy điểm vướng mắc, hạn chế và đề xuất bảy giải pháp nhằm khắc phục những bất cập về công tác xác minh điều kiện THADS hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tư pháp, 2016. Số: 01/2016/TT-BTP ngày, 01/02/2016. Thông tư Hướng dẫn thực hiện một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.
2. Bộ tư pháp - Tòa án nhân dân tối cao - Viện kiểm sát nhân dân tối cao, 2016. Số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC, ngày 01/8/2016. Thông tư liên tịch quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự.
3. Chính Phủ, 2015. Số: 62/2015/NĐ-CP, ngày 18/7/2015. Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thi hành án dân sự.
4. Chính Phủ, 2020. Số: 08/2020/NĐ-CP, ngày 08/01/2020/NĐ-CP. Nghị định quy định về tổ chức và hoạt động của thừa phát lại.
5. Chính Phủ, 2020. Số: 33/2020/NĐ-CP, ngày 17/3/2020 Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 62/2015/nđ-cp ngày 18 tháng 7 năm 2015 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật thi hành án dân sự.

6. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Hồ sơ thi hành án số 271/QĐ.CCTHADS ngày 14/01/2019.

7. Hoàng Anh Tuấn, (2021), Một số vướng mắc và kiến nghị áp dụng biện pháp kê biên tài sản là quyền sử dụng đất trong hoạt động thi hành án dân sự. Tạp chí Tòa án nhân dân, số 57, tr. 123.

8. Hoàng Thị Thu Trang - Cục Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An, (2016), Hoàn thiện quy định pháp luật về xác minh điều kiện thi hành án dân sự. <https://luatsuhongocdiep.vn/phap-luat-thuc-tien/hoan-thien-quy-dinh-phap-luat-ve-xac-minh-dieu-kien-thi-hanh-an-dan-su.html> . Truy cập ngày 5/5/2023.

9. Từ điển Tiếng Việt - Trung tâm từ điển học, năm 2015, NXB Đà Nẵng, Hà Nội, Tr. 1440.

10. Nguyễn Bích Thảo, Nguyễn Thị Hương Giang. 2018. Hoàn thiện cơ chế xác minh điều kiện thi hành án dân sự ở Việt Nam từ kinh nghiệm quốc tế. Tạp chí Khoa học Đại học quốc gia Hà Nội. Tập 34, số 1, tr 8

11. Quốc Hội, 2013. Ngày 28/11/2013, Hiến pháp.

12. Quốc Hội, 2015. Số: 91/2015/QH13, ngày 24/11/2015. Bộ Luật Dân sự.

13. Quốc Hội, 2014. Số: 12/VBHN-VPQH, ngày 11/12/2014. Luật Thi hành án Dân sự 2008 sửa đổi, bổ sung 2014.

ISSUES ABOUT CONDITIONS VERIFICATION CIVIL JUDGMENT AND SOLUTIONS TO COMPLETE THE LAW

Nguyen Thi Kieu Trinh and Nguyen Hong Chi*
Tay Do University
(*Email: nhchi@tdu.edu.vn)

ABSTRACT

Civil judgment enforcement is a specific task that is complicated, difficult and even dangerous because it affects the interests, economic, spiritual and daily life of the judgment debtor. Therefore, in the course of civil judgment enforcement, enforcers must perform many orders and procedures and go through many stages of judgment execution seriously, properly and fully in accordance with the law. Besides, verifying judgment execution conditions is one of the procedures with the most important role. Verification results are the basis for enforcers to persuade involved parties to execute judgments, and are the basis for heads of judgment enforcement agencies to issue decisions on entrustment, judgment enforcement suspension or for enforcers to choose appropriate coercive enforcement. Currently, legal documents regulating the verification of civil judgment execution conditions, although regularly updated and adjusted, still have legal loopholes. Within the scope of this article, this study will analyze the problems and limitations and offer solutions to overcome the shortcomings of the current civil judgment enforcement verification.

Keywords: Verification, judgment enforcement, civil judgment execution conditions